

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của**  
**Dự án Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (Giai đoạn 2)**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (Giai đoạn 2) tại kết quả thẩm định họp ngày 11 tháng 02 năm 2022;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (Giai đoạn 2) đã được chỉnh sửa, bổ sung và đề nghị phê duyệt gửi kèm Công văn số 1512/CV-BQL ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang;*

*Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.*

*Handwritten signature*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (Giai đoạn 2) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực tỉnh An Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/QĐ-STNMT ngày 12 tháng 01 năm 2015 và Quyết định số 110/QĐ-STNMT ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường. *./.*

**Nơi nhận:**

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, XD, KH-CN;
- UBND thành phố Long Xuyên;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (công khai kết quả giải quyết TTHC);
- Phòng TNMT thành phố Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Bình;
- Chi cục BVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT. *VT*

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Trí**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (Giai đoạn 2)**  
*(Kèm theo Quyết định số 976/QĐ-STNMT ngày 27 tháng 01 năm 2022*  
*của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

**1. Thông tin về dự án:**

- Tên dự án: Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (Giai đoạn 2).
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang.
- Địa điểm thực hiện dự án: Số 08, đường Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Địa chỉ liên hệ: Số 08, đường số 20, khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Loại hình dự án: Cơ sở y tế khám chữa bệnh.

**1.1. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:**

- Phạm vi dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của dự án:

Điểm giới hạn	Hệ tọa độ (VN 2000)	
	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)
<b>Vị trí tổng thể khu đất của dự án</b>		
A	1149031.156	575199.301
B	1149001.321	575161.477
C	1148951.249	575176.916
D	1149003.06	575198.376
E	1148969.164	575226.373
F	1148970.326	575201.294
G	1148982.517	575212.437
H	1148987.786	575244.839
<b>Vị trí xây dựng công trình mở rộng của dự án</b>		
1.1	1149021.482	575175.45
1.2	1149036.242	575198.195
1.3	1149014.15	575211.931

*ML*

*hcs*

1.4	1149007.159	575201.543
1.5	1149001.688	575198.577
1.6	1149003.806	575185.234

- Quy mô: Tổng diện tích khu đất: 3.907 m<sup>2</sup>, trong đó bố trí các hạng mục công trình, gồm:

+ Công trình hiện hữu: Khoa lao, khoa nội tiết - khoa tim mạch can thiệp 426 m<sup>2</sup>; khoa hồi sức cấp cứu - khám - khối hành chánh 442 m<sup>2</sup>; khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh - phòng tổ chức - phòng kế toán 174 m<sup>2</sup>; khoa chẩn đoán hình ảnh - khoa dinh dưỡng - phòng lưu trữ hồ sơ 158 m<sup>2</sup>; khoa chữa bệnh nội trú 368 m<sup>2</sup>; khoa tim mạch can thiệp mở rộng 372 m<sup>2</sup>.

+ Công trình xây dựng mới: Khoa hồi sức cấp cứu - kỹ thuật nghiệp vụ và điều trị nội trú - khoa tim mạch lão học 385 m<sup>2</sup> (gồm 08 tầng với tổng diện tích sàn 3.830 m<sup>2</sup>).

+ Công trình phụ trợ: Đất công viên cây xanh 874 m<sup>2</sup>; đất giao thông, sân bãi 708 m<sup>2</sup> (bao gồm: nhà bảo vệ 10 m<sup>2</sup>; máy phát điện 35 m<sup>2</sup>; hệ thống xử lý nước thải 35 m<sup>2</sup>; đất giao thông, sân bãi còn lại 628 m<sup>2</sup>).

- Tổng công suất: 320 giường bệnh (trong đó: giai đoạn 1 là 250 giường; giai đoạn 2 là 140 giường).

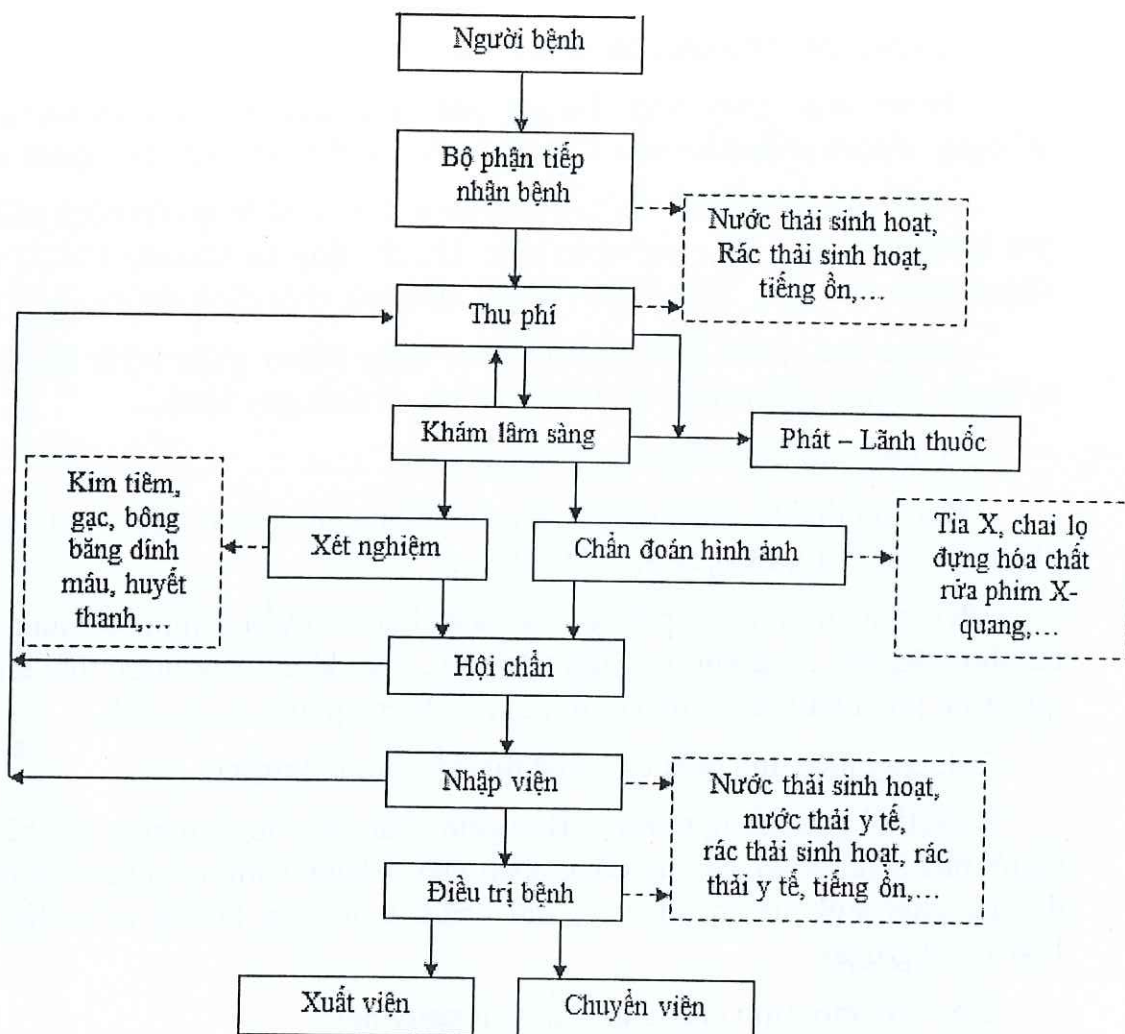
- Tổng vốn đầu tư dự án: 104.912.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn tỷ chín trăm mười hai triệu đồng).

1.2. Công nghệ vận hành của dự án:

Quy trình khám, chữa bệnh tại dự án như sau:

7/2

*Handwritten signature*



1.3. Nguồn nguyên liệu chính phục vụ dự án: Nguyên liệu sử dụng cho hoạt động của dự án chủ yếu là các loại thuốc tây y, hóa chất phân tích các xét nghiệm, nước cấp sinh hoạt.

## 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

### 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Nước mưa chảy tràn.
- Nước thải sinh hoạt của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cán bộ công nhân viên, khách vãng lai.
- Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh.
- Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng; khí thải, mùi hôi từ các khoa phòng, khu vực tập trung rác thải, khu xử lý nước thải tập trung.
- Chất thải y tế thông thường.
- Chất thải lây nhiễm từ hoạt động khám chữa bệnh, chất thải nguy hại không lây nhiễm từ hoạt động của dự án, bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Tiếng ồn, độ rung và các sự cố, rủi ro khác.

7/1/2

20/1/2

## 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước mưa chảy tràn: Lượng phát sinh khu vực dự án khoảng 40,67 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Các chất cặn bã, đất cát cuốn theo nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cán bộ công nhân viên, khách vãng lai khoảng 114,73 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: TSS, COD, BOD<sub>5</sub>, dầu mỡ, chất dinh dưỡng (N, P),...

- Nước thải y tế: Phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh khoảng 50,88 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất hữu cơ, vi sinh gây bệnh,...

## 2.3. Quy mô, tính chất của khí thải, mùi:

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông, máy phát điện dự phòng. Thành phần chủ yếu: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC,...

- Khí thải, mùi hôi từ phòng chứa hóa chất, chủ yếu là mùi các dung môi hữu cơ như cồn, etc,... và khu vực tập trung rác thải, khu xử lý nước thải chủ yếu từ quá trình phân huỷ chất hữu cơ gồm: H<sub>2</sub>S, Mercaptane, CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>,...

## 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải y tế thông thường: Bao gồm chất thải rắn sinh hoạt của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cán bộ công nhân viên, khách vãng lai; chất thải rắn thông thường phát sinh từ cơ sở y tế, sản phẩm thải lỏng không nguy hại khoảng 1.413,65 kg/ngày.

## 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải lây nhiễm: Phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh khoảng 782 kg/tháng.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm: Phát sinh từ hoạt động của dự án khoảng 97,2 kg/tháng.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Phát sinh khoảng 22,51 kg/tháng.

## 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

### 3.1. Công trình thu gom, xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Công trình hiện hữu: Nước mưa từ mái công trình và chảy tràn trên sân nền được thu gom thoát vào mương nước, tuyến mương thoát nước có nắp dẹt rộng 800 mm và hố ga dọc theo ranh khu đất, sau đó thoát ra hố ga tại góc đường Lê Lợi - Nguyễn Thái Học.

+ Công trình xây mới: Nước mưa được thu gom qua hệ thống mương nổi D400 bố trí quanh khối công trình, sau đó thoát ra hố ga trên đường Nguyễn Thái Học.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Công trình hiện hữu: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại các phòng, khoa được thu gom tại các hộp thu nước của từng khối công trình dẫn xuống hố ga thu

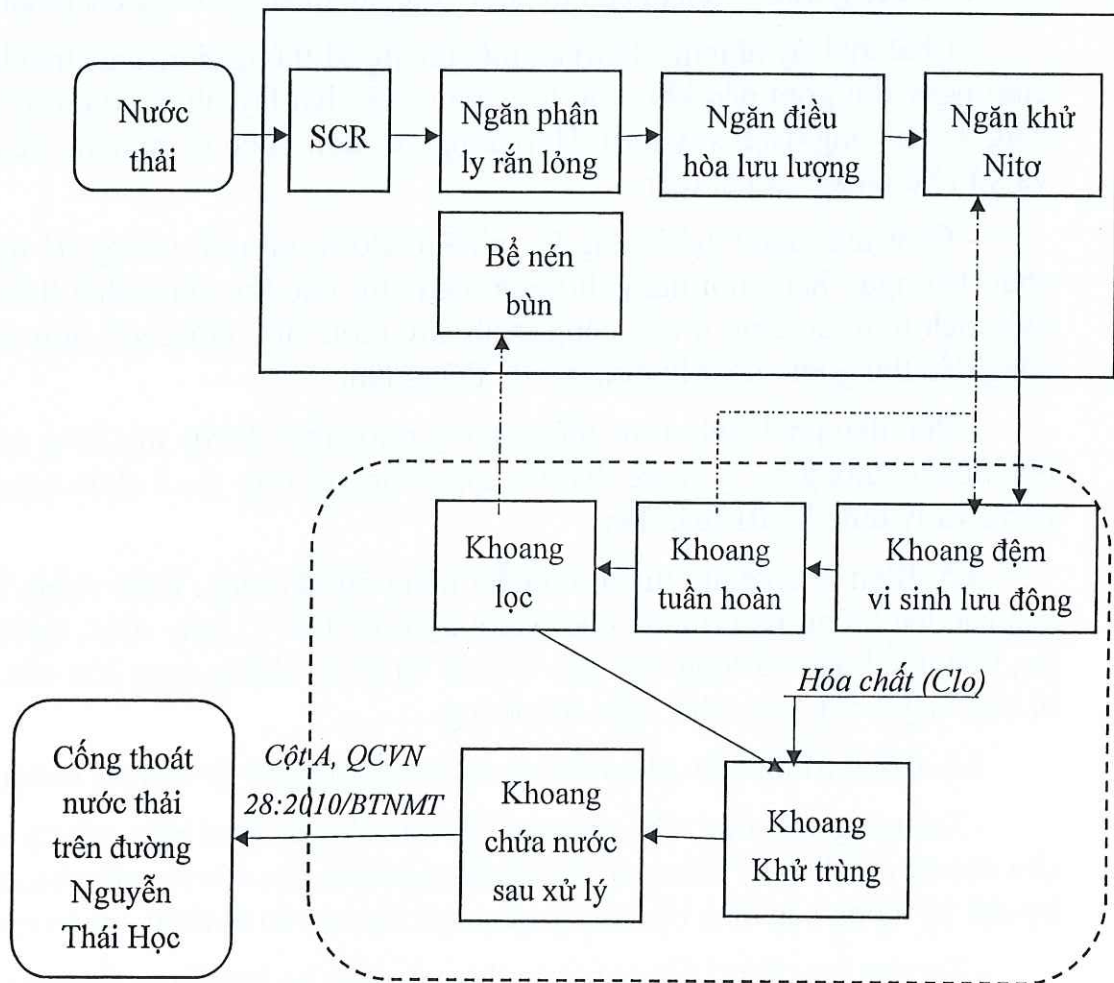
nước rồi dẫn về hầm tự hoại để xử lý sơ bộ bằng đường ống PVC Ø168, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý.

+ Công trình xây mới: Nước thải phát sinh tại các phòng, khoa được thu gom tại các hộp thu nước của từng khối công trình dẫn xuống hố ga thu nước rồi dẫn về hầm tự hoại để xử lý sơ bộ bằng đường ống HDPE Ø180, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án bằng đường ống HDPE Ø250 để xử lý.

- Nước thải y tế: Được thu gom trực tiếp vào cống thu gom nước thải chung trong khuôn viên dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải: Thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh của dự án (bao gồm công trình hiện hữu và công trình xây dựng mới) về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế và thoát ra hệ thống cống thoát nước thải chung trên đường Nguyễn Thái Học bằng đường ống D400.

Quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày như sau:



### 3.2. Công trình xử lý khí thải, mùi:

- Giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông: Yêu cầu cán bộ công nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phải tắt máy, dẫn bộ khi vào khuôn viên dự án; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện theo quy định; bố trí

khu vực bãi đỗ xe hợp lý; trồng thêm cây xanh và thảm cỏ trong khuôn viên dự án, sử dụng các loại cây với độ cao khác nhau.

- Giảm thiểu bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng: Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh nằm trong quy chuẩn cho phép ( $S < 5\%$ ); khu vực đặt máy phát điện tách biệt với khối nhà chức năng.

- Giảm thiểu khí thải, mùi hôi từ các khoa phòng, khu vực tập trung rác thải, khu xử lý nước thải tập trung: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải sinh hoạt hàng ngày; thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải; các phòng chức năng được lắp đặt hệ thống thông gió.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải thông thường:

Chất thải y tế thông thường: Bố trí 15 thùng chứa rác có nắp đậy loại 120 lít tại sảnh đợi, nhà vệ sinh, văn phòng, bãi đậu xe và dọc các lối đi. Hàng ngày có nhân viên thu gom vào khu vực tập kết chất thải rắn tại vị trí gần đường Nguyễn Thái Học và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải lây nhiễm: Bố trí tại mỗi phòng 01 thùng chứa chất thải lây nhiễm, cuối ngày thu gom đến khu vực lưu chứa chất thải lây nhiễm diện tích 3 m<sup>2</sup> tại tầng 4 của công trình xây mới. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý định kỳ 03 lần/tuần.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm: Bố trí tại mỗi phòng 01 thùng chứa chất thải nguy hại, cuối ngày thu gom đến khu vực lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 6 m<sup>2</sup> tại tầng 6 của công trình xây mới. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý định kỳ 03 tháng/lần.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: Được lưu chứa tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý định kỳ 01 tuần/lần.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung: Điều chỉnh âm lượng của các loa thông báo ở mức cho phép; định kỳ bảo trì máy móc, thiết bị; kiểm tra, thay thế hoặc bổ sung các đệm cao su và lò xo chống rung cho nền các thiết bị như máy bơm, máy phát điện dự phòng,...

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Tai nạn giao thông: Các phương tiện vận chuyển phải giảm tốc độ khi ra vào khu vực dự án; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển theo quy định; lắp đặt hệ thống các biển báo chú ý quan sát khi ra vào thường xuyên tại dự án.

- Tai nạn lao động: Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động; áp dụng kỹ thuật an toàn trong lao động; bố trí cán bộ giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình vệ sinh an toàn lao động tại dự án.

ML

Hand 5



- Sự cố cháy nổ: Bố trí các sơ đồ thoát hiểm; thường xuyên kiểm tra các biển báo, biển cấm lửa, nội quy phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy chữa cháy; tổ chức thường xuyên các đợt tập dợt chữa cháy cho cán bộ công nhân viên.

- Sự cố trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải: Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình; kiểm tra định kỳ các máy móc, thiết bị; bố trí cán bộ quản lý, theo dõi và vận hành, nếu có sự cố xảy ra phải báo ngay với đơn vị chịu trách nhiệm để khắc phục sự cố.

#### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày.
- Hệ thống thu gom nước thải.
- Hệ thống thu gom nước mưa.
- Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu giữ, khu vực lưu chứa chất thải lây nhiễm, chất thải nguy hại,...

#### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Giám sát chất lượng môi trường giai đoạn xây dựng:

5.1.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh:

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại khu vực thi công dự án trong giai đoạn 2.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Tổng bụi lơ lửng (TSP), NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
  - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát:
  - + 01 điểm tại vị trí đầu vào của hệ thống xử lý nước thải.
  - + 01 điểm tại vị trí đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.
- Thông số giám sát: Lưu lượng thải, pH, BOD<sub>5</sub> (20°C), COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β, *Tổng Coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae*.
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: Cột A, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

5.1.3. Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: Tại kho chứa chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Nội dung và tần suất giám sát:

+ Chất thải rắn thông thường: Thành phần vô cơ và hữu cơ, khối lượng chất thải rắn y tế thông thường phát sinh tương ứng với mỗi loại thành phần. Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Chất thải rắn nguy hại: Thành phần chất thải nguy hại lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm và khối lượng phát sinh tương ứng với mỗi loại thành phần. Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.2. Giai đoạn hoạt động:

5.2.1. Giám sát nước thải:

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm tại vị trí đầu vào của hệ thống xử lý nước thải.

+ 01 điểm tại vị trí đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

- Thông số giám sát: Lưu lượng thải, pH, BOD<sub>5</sub> (20<sup>0</sup>C), COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β, *Tổng Coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerea.*

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: Cột A, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

5.2.2. Giám sát phóng xạ:

- *Phương án 1:* Khi chưa lắp đặt máy giám sát phóng xạ:

+ Vị trí giám sát: Tại phòng cách ly, tại phòng X- quang.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Phương pháp giám sát: Định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị có khả năng phát sinh bức xạ; kiểm tra khoảng cách an toàn của mức bức xạ; đo kiểm xạ môi trường làm việc; kiểm tra mức nhiễm bản phóng xạ tại nơi làm việc và môi trường xung quanh.

- *Phương án 2:* Khi có đủ điều kiện kinh phí đầu tư lắp đặt máy giám sát phóng xạ:

+ Vị trí lắp đặt thiết bị để giám sát: Tại phòng cách ly, tại phòng X- quang.

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.2.4. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Tại kho chứa chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Nội dung và tần suất giám sát:

+ Chất thải rắn thông thường: Thành phần vô cơ và hữu cơ, khối lượng chất thải rắn y tế thông thường phát sinh tương ứng với mỗi loại thành phần. Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Chất thải rắn nguy hại: Thành phần chất thải nguy hại lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm và khối lượng phát sinh tương ứng với mỗi loại thành phần. Tần suất giám sát: Hàng ngày.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

### 6.1. Trong quá trình thi công xây dựng:

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động kinh tế, dân sinh, giao thông, giáo dục ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.

- Lập kế hoạch thi công và điều tiết giao thông, không gây xáo trộn và ảnh hưởng đến giao thông khu vực. Thực hiện các biện pháp phòng chống sự cố môi trường, sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo đúng quy định.

- Trang bị đầy đủ bao bì, thiết bị lưu chứa phù hợp để lưu giữ chất thải phát sinh. Tổ chức thu gom, quản lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý toàn bộ chất thải phát sinh theo đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu. Các loại chất thải nguy hại phát sinh phải được thu gom quản lý, hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động làm việc trực tiếp tại dự án.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trường hợp có tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường mới ban hành thay thế các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường đã được áp dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường này thì Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện giám sát môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường mới.

- Thông tin rộng rãi cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án biết về các hoạt động thi công của dự án.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công dự án.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có gây ô nhiễm, sự cố môi trường thì phải dừng ngay các hoạt động và tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của



*Handwritten signature/initials*

*Handwritten signature/initials*

Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## 6.2. Trong quá trình hoạt động:

- Trang bị đầy đủ bao bì, thiết bị lưu chứa phù hợp để lưu giữ chất thải rắn phát sinh. Tổ chức thu gom, quản lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý toàn bộ chất thải phát sinh theo đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu. Các loại chất thải nguy hại phát sinh phải được thu gom quản lý, hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Khí thải, mùi phát sinh từ hoạt động của dự án, hệ thống xử lý nước thải,... phải đảm bảo các biện pháp giảm thiểu đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải y tế phát sinh của dự án (bao gồm công trình hiện hữu và công trình xây dựng mới), dẫn toàn bộ nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày để xử lý đạt cột A, QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Trong quá trình hoạt động của dự án, nếu có gây ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường thì phải dừng hoạt động, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. *W L H. L. S*